KET VOCABULARY

TOPIC 16: TOWN AND CITY

No.	Words	Meaning
1.		phố và thành thị
2.		trung tâm thành phố
3.		sân bay, trạm xe buýt
4.		đường cao tốc, đường
5.		quảng trường, phố
6.		dưới lòng đất, vòng xoay
7.		chỗ qua đường, ngã tư, góc đường, cầu
8.		sân chơi, sở thú, trạm xăng, chợ

LIVEWORKSHEETS